

Số: 02/KH-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Kế hoạch số 1766/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (ATTP) về việc triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2023, Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh Tuyên Quang xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, kinh doanh thức ăn đường phố và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn. Kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và các sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện bảo đảm ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP.

- Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về ATTP.

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn trái phép chất tân dược thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

- Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm: Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm của Ngành Y tế, Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngành Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông,

lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, quy định cơ quan thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đối với kiểm tra liên ngành về ATTP, trong trường hợp đoàn kiểm tra tuyến tỉnh và tuyến huyện dự kiến kiểm tra tại cùng một cơ sở thực phẩm, thì cơ sở thực phẩm đó do đoàn tuyến tỉnh thực hiện kiểm tra.

- Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân,...).

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân,...).

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Hậu kiểm các quy định về: Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.

b) Tập trung hậu kiểm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về quảng cáo: hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về ATTP: Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại địa phương về việc triển khai công tác bảo đảm ATTP theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện theo quy định.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật khác về bảo đảm ATTP.

(chi tiết có nhiệm vụ kế hoạch hậu kiểm năm 2023 kèm theo)

III. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP do ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí chi hoạt động thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị; huy động các nguồn lực xã hội, các nguồn hợp pháp khác đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Tập trung kiểm soát bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; hậu kiểm

việc chấp hành quy định về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ. Phòng Y tế huyện, thành phố thực hiện hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Tăng cường hậu kiểm đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên, theo yêu cầu của công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Đôn đốc, hướng dẫn, các cơ quan đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện 6 tháng và năm, báo cáo Bộ Y tế (qua Cục An toàn thực phẩm), Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp, bao gồm các hoạt động: thẩm định định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP theo quy định Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 và Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018; giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thanh tra chuyên ngành đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn; thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP theo kế hoạch được cơ quan thẩm quyền phê duyệt đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Kiểm tra hậu kiểm các sản phẩm được chứng nhận OCOP, cấp mã QRcode minh bạch thông tin do ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong các dịp cao điểm ATTP trong năm 2023 như: “Tháng hành động vì ATTP”, Tết Trung thu...

- Tổng hợp, báo kết quả thực hiện kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024 gửi về Sở Y tế trước ngày 01/12/2023.

3. Sở Công Thương

- Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện đảm bảo ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong các dịp cao điểm ATTP trong năm 2023 như: “Tháng hành động vì ATTP”, Tết Trung thu...

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo và các địa phương tăng cường công tác kiểm tra hậu kiểm dịp Tết Trung thu năm 2023. Kết thúc đợt kiểm tra Sở Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Tổng hợp, báo kết quả thực hiện kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024 gửi về Sở Y tế trước ngày 01/12/2023.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, các sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo về ATTP tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024 gửi về Sở Y tế trước ngày 01/12/2023.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024 với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp) trước ngày 01/12/2023. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCD liên ngành TU' về ATTP (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Thành viên BCD ATTP tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Việt Phương**

BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH HẬU KIỂM VỀ ATTP NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 20/4/2023 của Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Kiểm tra liên ngành			
1	Tuyên tỉnh	Ban Chỉ đạo cấp tỉnh		
	Kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Đã thực hiện trong Quý I
	Kiểm tra liên ngành ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2023	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II
	Kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2023	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III
2	Tuyên huyện	Ban Chỉ đạo ATTP huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch		Tháng 4/2023
II	Hậu kiểm trong ngành Y tế			
1	Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III, IV
2	Hậu kiểm việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Sở Y tế		Quý IV
III	Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III, IV

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Hậu kiểm trong ngành Công Thương			
	Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III, IV